

Bản án số: 141/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 01/02/2018

V/v: “*tranh chấp ly hôn*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Chương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Nguyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 766/2017/TLST– HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 450/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/12/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Thường trú: 3/94 ấp A, xã B, huyện D, Tp. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lê Minh T, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Thường trú: ấp E, xã F, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: 3/94 ấp A, xã B, huyện D, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 21/6/2017, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc H trình bày như sau:

Sau một thời gian quen biết và tìm hiểu, bà H và ông Lê Minh T tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện D, thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 130, quyển số 1/04 ngày 25 tháng 8 năm 2004.

Bà H và ông T chỉ sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì đến 10/2010 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Ông T không có trách nhiệm với gia đình, suốt

ngày chỉ biết ăn chơi, cờ bạc, nhậu nhẹt, không lo làm ăn. Mọi việc lớn nhỏ trong gia đình đều do bà H lo liệu. Hơn nữa, ông T còn ngoại tình với người phụ nữ khác. Bà H đã nhiều lần cho ông T nhiều cơ hội để sửa chữa bản thân, nhưng tất cả đều không có kết quả. Mặc dù vợ chồng vẫn sống chung một nhà, nhưng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc, lẫn nhau nữa. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương tôn trọng nhau, không thể hàn gắn để về chung sống với nhau được nữa. Do vậy, bà Hằng yêu cầu được ly hôn với ông Lê Minh T.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà H và ông T có 01 con chung tên Lê Thành Đ, sinh ngày 06/01/2005. Sau ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành điều tra, xác minh, tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, tổng đạt giấy triệu tập, tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn ông Lê Minh T đều vắng mặt không có lý do nên vụ án được đưa ra xét xử hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu quan điểm:

Về phần thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư ngụ tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh theo các qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Toà án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, tổng đạt giấy triệu tập, tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Ngoài ra, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án vẫn tiến

hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Lê Minh T tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 130, quyển số 1/04 ngày 25 tháng 8 năm 2004 do UBND xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh cấp thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là hôn nhân hợp pháp.

Xét về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Do ông T không đến Tòa án để cung cấp chứng cứ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai và các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Bà H và ông T chỉ sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì đến 10/2010 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Ông T không lo làm ăn, suốt ngày chỉ biết ăn chơi, cờ bạc, nhậu nhẹt, đồng thời ông T còn ngoại tình với người phụ nữ khác, bà H đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng đều không có kết quả. Nay bà H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T vẫn cố tình tránh né không đến tòa án, không trình bày ý kiến, yêu cầu của mình. Điều này chứng tỏ ông T không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn trở về sống chung với nhau. Tại phiên tòa, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông T. Từ đó Hội đồng xét xử xét thấy đời sống chung vợ chồng của bà H và ông T đang ở trong tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình để chấp nhận đơn xin ly hôn của bà H và xử cho bà H được ly hôn với ông T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Nguyễn Ngọc H và ông Lê Minh T có 01 con chung tên Lê Thành Đ, sinh ngày 06/01/2005. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Đ hiện còn nhỏ và đang chung sống với mẹ nên việc giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng sẽ phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của trẻ chưa thành niên, đồng thời tại bản tự khai 29/7/2017 của cháu Lê Thành Đ có nguyện vọng ở với mẹ, do đó yêu cầu của bà H phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ và phù hợp với các quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận việc bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Ông T có quyền yêu cầu thay đổi trực tiếp quyền nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản cấm đoán.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong vụ án này đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, bà H phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35, 39; 147; 186; 203; 207; 227; 228; 235; 264; 266 và Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, tiền, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc H được ly hôn với ông Lê Minh T.

2/ Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung tên Lê Thành Đ, sinh ngày 06/01/2005. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Ngọc H không yêu cầu ông Lê Minh T cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, ông T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên đều có quyền yêu cầu tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Trong vụ án này đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí về hôn nhân và gia đình: Là 300.000đ(ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Ngọc H phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ(ba trăm ngàn đồng) mà bà H đã nộp theo biên lai số AA/2016/0032152 ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Ngọc H đã nộp đủ án phí.

- Áp dụng các Điều 271; 272; 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTP.Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc môn;
- THA Dân sự huyện Hóc Môn;
- UBND xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Chương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

